

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm
công chức, người lao động thuộc UBND xã Hương Đô**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025;

*Căn cứ Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ
Quy định về vị trí việc làm công chức;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 950/QĐ-UBND ngày 16/4/2026
về việc ủy quyền phê duyệt, điều chỉnh Bản mô tả công việc, khung năng lực của
từng vị trí việc làm công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính theo Nghị định
số 361/2025/NĐ-CP; số 1840/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 về việc phê duyệt vị trí
việc làm công chức, tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm thuộc UBND cấp
xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại văn bản số 204/VHXH
ngày 31/7/2026 về việc đề nghị ban hành quyết định phê duyệt Bản mô tả công
việc, khung năng lực của từng vị trí việc làm công chức;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm công chức, người lao động thuộc UBND xã Hương Đô.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng chuyên môn, Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Phục vụ hành chính công căn cứ Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm được phê duyệt kèm theo Quyết định này, thực hiện bố trí, sử dụng công chức và người lao động theo vị trí việc làm theo đúng quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu thực hiện bố trí công chức và người lao động theo vị trí việc làm theo đúng tỷ lệ quy định; quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức và lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn

hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công và công chức, người lao động thuộc UBND xã Hương Đô chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Nội vụ (để báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.



Lê Hữu Đồng

Phụ lục số 01
VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÔNG CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG UBND XÃ HƯƠNG ĐỒ
(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức tương ứng	Ghi chú
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	06 vị trí	
	Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	Chuyên viên chính	
	Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân	Chuyên viên chính; Chuyên viên	
	Trưởng phòng	Chuyên viên chính	
	Phó Trưởng phòng	Chuyên viên chính; Chuyên viên	
	Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên chính	
	Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công	Chuyên viên chính; Chuyên viên	
II	Vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ		
1	Lĩnh vực Văn phòng	03 vị trí	
	Chuyên viên tham mưu, giúp việc Hội đồng nhân dân	Chuyên viên	
	Chuyên viên tham mưu về lĩnh vực văn phòng	Chuyên viên	
	Chuyên viên về hành chính - văn phòng, quản trị công sở	Chuyên viên	
2	Lĩnh vực Tư pháp	01 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực tư pháp	Chuyên viên	
3	Lĩnh vực Đối ngoại	01 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực đối ngoại, hội nhập quốc tế, biên giới, lãnh thổ quốc gia	Chuyên viên	
4	Lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch	03 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực tài chính	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực kế hoạch, đầu tư, thống kê	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; hỗ trợ kinh doanh, tổ chức kinh tế tập thể	Chuyên viên	
5	Lĩnh vực Xây dựng	03 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, vật liệu xây dựng, nhà ở, công sở	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực giao thông.	Chuyên viên	
6	Lĩnh vực Công thương	01 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực công thương	Chuyên viên	
7	Lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường	04 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phát triển nông nghiệp; phòng, chống thiên tai; giảm nghèo	Chuyên viên	

	Chuyên viên về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông thôn, kinh tế tập thể, nông, lâm, ngư, diêm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực đất đai; tài nguyên khoáng sản	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực môi trường; tài nguyên nước	Chuyên viên	
8	Lĩnh vực Nội vụ	03 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực nội vụ	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, người có công, bình đẳng giới	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực dân tộc, tôn giáo	Chuyên viên	
9	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo	01 vị trí	
	Chuyên viên lĩnh vực giáo dục và đào tạo	Chuyên viên	
10	Lĩnh vực Văn hóa, Khoa học và Thông tin	03 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực phát thanh truyền hình; báo chí; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh	Chuyên viên	
	Chuyên viên về lĩnh vực nghiên cứu khoa học; phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân	Chuyên viên	
11	Lĩnh vực Y tế	01 vị trí	
	Chuyên viên về lĩnh vực y tế.	Chuyên viên	
12	Trung tâm Phục vụ hành chính công	01 vị trí	
	chính, thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, theo dõi việc ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân	Chuyên viên	
13	Sử dụng tại các Phòng chuyên môn theo quy định của cấp có thẩm quyền phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng	08 vị trí	
	Chuyên viên về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng	Chuyên viên	
	Chuyên viên về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	Chuyên viên	
	Chuyên viên về kiểm tra chuyên ngành	Chuyên viên	
	Văn thư viên	Văn thư viên	
	Lưu trữ viên	Lưu trữ viên	
	Kế toán trưởng (hoặc phụ trách kế toán)		
	Kế toán viên	Kế toán viên	
	Cán sự thủ quỹ	Cán sự	
III	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ (Không bố trí công chức)	03 vị trí	
	Nhân viên phục vụ		
	Nhân viên bảo vệ		
	Nhân viên lái xe		

Phụ lục số 02

TỔNG HỢP TỶ LỆ CÔNG CHỨC BỐ TRÍ THEO VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA UBND XÃ HƯƠNG ĐÔ

(Kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của UBND xã Hương Đô)

TT	Ngạch công chức	Tỷ lệ công chức bố trí theo vị trí việc làm	Ghi chú
1	Chuyên viên chính và tương đương	Đối với vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan chuyên môn: Tỷ lệ là 100%	
		Đối với vị trí việc làm Lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn: Tỷ lệ không vượt quá 50% tổng số lượng cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn.	
2	Chuyên viên và tương đương	Tỷ lệ còn lại đối với số lượng công chức thuộc cơ quan chuyên môn	